TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 86/2025/DS-ST
Ngày 30/9/2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 19 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Khoa.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Phạm Văn Trung;

Ông Hoàng Quốc Hương.

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Hồ Phúc Vĩnh - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Mai Giang - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 9 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 94/2025/TLST-DS ngày 22/4/2025 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 92/2025/QĐXXST-DS, ngày 27/8/2025 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S; địa chỉ: B - B N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là phường X, Thành phố Hồ Chí Minh). Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc. Đại diện theo ủy quyền: Bà Ngô Thị Như H - Trưởng bộ phận quản lý tín dụng và Kiểm soát rủi ro phòng giao dịch B - S1; có đơn xin vắng mặt.

- *Bị đơn*: Bà Lê Thị Cẩm L, sinh năm 1983; địa chỉ: Tổ G, ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh); vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Ngô Thị Như H trình bày:

Ngày 29/8/2022, bà Lê Thị Cẩm L có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân. Căn cứ trên thu nhập thì Ngân hàng đã giải ngân số tiền 50.000.000 đồng cho bà Lê Thị Cẩm L.

Tuy nhiên, quá trình thực hiện hợp đồng thì bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã yêu cầu nhiều lần nhưng bà L chưa thanh toán. Nay, Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Cẩm L thanh toán cho Ngân hàng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 84.877.567 đồng, trong đó dư nợ gốc là 52.451.745 đồng,

lãi quá hạn là 32.425.822 đồng, đồng thời tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi bị đơn bà Lê Thị Cẩm L thanh toán hết số tiền nợ gốc, lãi cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, bị đơn bà Lê Thị Cẩm L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án và triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng vẫn vắng mặt không trình bày ý kiến về yêu cầu của nguyên đơn và cũng không cung cấp tài liệu, chứng cứ cho Tòa án.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu ý kiến:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Trong quá trình thụ lý, chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký và những người tham gia tố tụng đã tiến hành đúng, đầy đủ các thủ tục và thực hiện theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền sử dụng thẻ tín dụng tính đến ngày 30/9/2025 là 84.877.567 đồng. Bị đơn được tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có ý kiến. Do đó, đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện Kiểm sát, HĐXX nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Đây là tranh chấp hợp đồng tín dụng được quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, bị đơn bà Lê Thị Cẩm L thường trú tại ấp B, xã A, huyện P, tỉnh Bình Dương (nay là xã A, Thành phố Hồ Chí Minh) nên căn cứ Bộ luật Tố tụng dân sự 2015 và Luật số 85/2025/QH15 ngày 25/6/2025 của Quốc Hội và điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về việc vắng mặt của các đương sự: Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S bà Ngô Thị Như H có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Lê Thị Cẩm L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa mà vẫn vắng mặt, do đó căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[3] Về nội dung tranh chấp: Ngày 29/8/2022, bà Lê Thị Cẩm L có ký với Ngân hàng TMCP S Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân với số tiền 50.000.000 đồng. Quá trình thực hiện hợp đồng bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Dù Ngân hàng nhiều lần yêu cầu nhưng bà L vẫn không thanh toán. Nay Ngân hàng yêu cầu bị đơn bà Lê Thị Cẩm L thanh toán số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 84.877.567 đồng, trong đó dư nợ gốc là 52.451.745 đồng, lãi quá hạn là 32.425.822 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh tính từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi.

[4] Xét thấy, quá trình giải quyết vụ án, bà Lê Thị Cẩm L đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng vắng mặt, không trình bày ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn và tài liệu chứng cứ kèm theo, yêu cầu phản tố (nếu có). Do đó, bà Lê Thị Cẩm L phải chịu hậu quả pháp lý của việc không trình bày ý kiến đối với yêu cầu

của nguyên đơn theo quy định tại điểm h khoản 2 Điều 196 và Điều 199 Bộ luật Tố tụng dân sự. Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết vụ án là phù hợp quy định pháp luật.

[5] Căn cứ vào vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện: Ngân hàng TMCP S có cho bà Lê Thị Cẩm L vay vốn theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng, và Bản điều khoản, điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng cá nhân ngày 29/8/2022; hạn mức thẻ: 50.000.000 đồng, biện pháp bảo đảm: Tín chấp; Lãi suất: 31.2%/năm. Như vậy, có đủ cơ sở xác định việc ký kết hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP S và bà Lê Thị Cẩm L là có thật và các bên tham gia giao dịch hoàn toàn tự nguyện. Do bà L vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 13/6/2024 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ của bà L. Việc bà L vi phạm hợp đồng đã làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của Ngân hàng nên Ngân hàng TMCP S khởi kiện yêu cầu bà L phải có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng tổng số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 84.877.567 đồng, tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng đã ký kết là có cơ sở để chấp nhận.

[6] Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa về nội dung vụ án là có cơ sở nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định. Bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điều 5, Điều 6, khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 91, Điều 92 và các Điều 147, 157, 158, 184, 227, 228, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Các Điều 100, 103 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2024;

- Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn bà Lê Thị Cẩm L về "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

2. Buộc bị đơn bà Lê Thị Cẩm L phải trả cho nguyên đơn Ngân hàng TMCP S số tiền tính đến ngày 30/9/2025 là 84.877.567 đồng (tám mươi bốn triệu tám trăm bảy mươi bảy nghìn năm trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó dư nợ gốc là 52.451.745 đồng (năm mươi hai triệu bốn trăm năm mươi mốt nghìn bảy trăm bốn mươi lăm đồng), lãi quá hạn là 32.425.822 đồng (ba mươi hai triệu bốn trăm hai mươi lăm nghìn tám trăm hai mươi hai đồng).

Tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 01/10/2025 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ gốc, lãi. Lãi suất được thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S với bà Lê Thị Cẩm L.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bị đơn bà Lê Thị Cẩm L phải nộp 4.244.000 đồng (bốn triệu hai trăm bốn mươi bốn nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho nguyên đơn số tiền 1.324.000 đồng (một triệu ba trăm hai mươi bốn nghìn đồng) đã nộp tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0006971 ngày 15 tháng 4 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phú Giáo, tỉnh Bình Dương (nay là Thi hành án dân sự Thành phố H).

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND Thành phố Hồ Chí Minh;
- VKSND khu vực 19 - Thành phố Hồ Chí Minh;
- THADS Thành phố Hồ Chí Minh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Kim Khoa